

KINH TẾ - XÃ HỘI**KINH TẾ THỦ ĐÔ HÀ NỘI MỘT NĂM SAU KHI VIỆT NAM GIA NHẬP WTO VÀ TRIỂN VỌNG**

TS. Nguyễn Minh Phong & Nguyễn Thúy Chinh
Viện Nghiên cứu Phát triển KT-XH Hà Nội

I. Một số tác động ban đầu của việc Việt Nam gia nhập WTO đến nền kinh tế Thủ đô Hà Nội.

Đi vào lịch sử kinh tế Việt Nam nói chung, kinh tế Thủ đô Hà Nội nói riêng như một cột mốc quan trọng và có nhiều động thái mới lạ chưa từng có, năm 2007 là năm đầu tiên Việt Nam chính thức triển khai các cam kết với tư cách thành viên đầy đủ, chính thức của WTO. Trên thực tế, ít nhất 26 mặt hàng, chủ yếu là hàng tiêu dùng, phải cắt giảm thuế nhập khẩu theo cam kết trong khuôn khổ WTO ngay từ đầu năm 2007 (gồm các loại bánh kẹo, bia, mỹ phẩm, hàng dệt may, giày dép, gạch ốp, đồ sứ, thủy tinh, phích nước, quạt điện, đồng hồ, thiết bị biến, một số linh kiện chính của xe ô tô, giấy in báo, sản phẩm nhựa...), tổng cộng gồm 1.812 dòng thuế (chiếm 17% biểu thuế) sẽ được giảm từ 10% đến 63% (ví dụ: dệt may phải cắt giảm 63%, rau quả từ 25% đến 40%, bia, bánh mứt kẹo giảm 20% đến 40%...). Đồng thời, năm 2007 cũng là năm dỡ bỏ hầu hết những bảo hộ của nhà nước về giá cả các mặt hàng chủ lực, nhạy cảm, “đầu vào” của đại đa số các doanh nghiệp và đời sống dân cư... Khởi đầu cho chuỗi gia tăng này là việc tăng giá điện bình quân 7,4% ngay từ ngày 01/01/2007, các mặt hàng khác có sự điều chỉnh tăng giá nối tiếp là than, xi măng, sắt thép... Riêng mặt hàng xăng dầu thì vào nửa cuối năm 2007 đã có cú “sốc” lớn, mang tính đột phá, gây bất ngờ cho các giới doanh nghiệp và người tiêu dùng khi lần đầu tiên trong lịch sử sự

kiểm soát hành chính của chính phủ về giá các mặt hàng này chính thức bị bãi bỏ, đồng nghĩa với việc cho phép điều chỉnh giá bán lẻ theo giá cả thị trường thế giới, bất chấp các doanh nghiệp kinh doanh các mặt hàng này vẫn được độc quyền và hưởng lợi kép... Nghĩa là, về cơ bản, nhà nước đang và sẽ “buông” giá để chúng thăng trầm theo cung - cầu thị trường. Đây là tín hiệu tốt trong việc hoàn thiện cơ chế kinh tế thị trường ở nước ta. Song đây cũng là sự khởi động cho một cú sốc tăng giá mạnh mẽ lần thứ hai kể từ suốt 20 năm đổi mới trở lại đây (với lần tăng sốc giá đầu tiên được ghi nhận vào những năm cuối thập kỷ 80 của thế kỷ trước). Chắc chắn kể từ năm 2007 sẽ hình thành một mặt bằng giá mới cao hơn, trước hết cho các mặt hàng mà nhà nước sẽ “thả nổi” giá sau bao năm kiểm soát khá chặt chẽ kể trên. Cần nhấn mạnh rằng, tác động đẩy giá cả xã hội lên cao của đợt “giải phóng” giá các mặt hàng do nhà nước quản lý nêu trên đến mức độ nào, còn tùy thuộc rất lớn vào hiệu năng thực sự của cơ chế thị trường trong sản xuất, cung ứng và định giá các mặt hàng này. Sẽ vô cùng nguy hại cho xã hội nói chung, cho mặt bằng giá xã hội nói riêng, nếu các biện pháp thị trường được triển khai lại mang tính nửa vời, từ đó biến độc quyền nhà nước thành độc quyền doanh nghiệp, nghĩa là giá cả thì tính theo giá thị trường thế giới, còn việc sản xuất, cung ứng và cơ chế định giá chúng lại do các doanh nghiệp độc quyền trong nước tiến hành...

Bất chấp những yếu tố trên, kinh tế Thủ đô Hà Nội trong năm 2007 vẫn có sự phát triển khá ngoạn mục, có vẻ như WTO chưa có ảnh hưởng tiêu cực gì rõ nét đến thị trường trong nước những tháng qua. Điều này hoàn toàn có cơ sở, do: *Thứ nhất*, lộ trình thực hiện các cam kết mở cửa và cắt giảm thuế gia nhập WTO đã được Việt Nam chủ động thương lượng, thiết kế sao cho tránh "sốc" đối với các ngành sản xuất trong nước, *nói cách khác*, các ngành sớm phải mở cửa, cắt giảm thuế này đang là sở trường của Việt Nam, có sức cạnh tranh khá cao, nên chưa bị tổn thương. Hơn nữa, nhu cầu thị trường tiêu thụ nhiều mặt hàng này của Việt Nam chưa phải lớn, chưa đủ tạo làn sóng đầu tư ồ ạt từ bên ngoài vào các ngành này ngay cả khi hàng trong nước có đắt hơn một chút so với bên ngoài; *Thứ hai*, thực hiện một dự án đầu tư, ngay cả đơn thuần là nhập khẩu, cũng cần có thời gian nhất định, từ việc lập phương án đến triển khai trên thực tế phụ thuộc không hoàn toàn chỉ vào mong muốn của nhà đầu tư, mà còn vào thủ tục hành chính và các tham số thị trường khác; *Thứ ba*, việc chúng ta mở cửa thị trường tạo thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp và hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam cũng đồng nghĩa với việc các doanh nghiệp và hàng hóa Việt Nam được hưởng các thuận lợi tương tự, thậm chí cao hơn, khi xâm nhập vào thị trường nước ngoài. Vì vậy, nhiều ngành sản xuất sản phẩm có thể hưởng lợi và thêm động lực phát triển trước các cơ hội thị trường mới, từ đó giảm sức ép tiêu cực do mở cửa.

Về tổng thể, nền kinh tế trên địa bàn Thủ đô năm 2007 đang và sẽ tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực:

Xét theo mức cả năm, ước tính năm 2007, tổng sản phẩm nội địa (GDP) trên địa bàn Hà Nội tăng 12,07% so với năm trước, là mức tăng

cao nhất so với một vài năm gần đây (năm 2006 tăng 11,5%, năm 2005 tăng 11,4%). Ngành nông lâm thủy sản tăng 1,47% (đóng góp 0,03% vào mức tăng chung). Ngành công nghiệp - xây dựng tăng 15,61% (đóng góp 6,19% vào mức tăng chung). Hiện nay, đây đang là ngành chủ yếu quyết định đến tốc độ tăng trưởng kinh tế của Hà Nội. Các ngành dịch vụ tăng 10,6% (đóng góp 5,85% vào mức tăng chung). Ngành tài chính tín dụng có tốc độ tăng trưởng khá cao (20,09%). Các ngành khối hành chính sự nghiệp như quản lý nhà nước, giáo dục, văn hoá, y tế... chỉ tăng 8-9%. Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản tăng 2,4%, trong đó trồng trọt tăng 2,1%, chăn nuôi tăng 3,5%, thủy sản tăng 4,6%. Giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn Hà Nội tăng 21,4%, trong đó kinh tế nhà nước chiếm tỷ trọng 31,8% - tăng 5,0% (kinh tế nhà nước trung ương tỷ trọng 23,4% - tăng 4,0%, kinh tế nhà nước địa phương tỷ trọng 8,4% - tăng 7,9%), kinh tế ngoài nhà nước tỷ trọng 24,2% - tăng 29,2% và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài có tỷ trọng 44% - tăng 32,0%. Chia theo ngành kinh tế: Công nghiệp chế biến, tỷ trọng giá trị sản xuất lớn nhất, chiếm 95% giá trị sản xuất ngành công nghiệp, tăng 22,2%; Công nghiệp khai thác tỷ trọng 0,8% - tăng 6,4%; Công nghiệp sản xuất và phân phối điện nước tỷ trọng 4,3% - tăng 8,5%. Trong năm 2007, có 54 doanh nghiệp nhà nước trung ương và 38 doanh nghiệp nhà nước địa phương đã đầu tư gần 1200 tỷ đồng, trong đó đầu tư cho nhà xưởng gần 700 tỷ đồng, đầu tư cho máy móc thiết bị 500 tỷ đồng. Một số sản phẩm chủ lực do có thị trường tiêu thụ nên sản xuất tăng khá cao, như trong khu vực doanh nghiệp nhà nước: Bia tăng 13,8%, thuốc lá tăng 21,4%, quần áo may sẵn

tăng 13,8%, máy biến thế điện tăng 30,7%, quạt điện tăng 51,3%; Còn của doanh nghiệp ngoài nhà nước như: Quần áo may sẵn tăng 12,6%, giấy bì các loại tăng 67,6%, xà phòng tăng 20%, gạch xây tăng 52,6%, động cơ diesel tăng 55,7%... Công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tập trung phát triển cao ở một số ngành như: sản xuất sản phẩm bằng kim loại (tăng 72,7% so năm trước), chế tạo thiết bị máy móc (tăng 76,7%), sản xuất thiết bị điện (tăng 49,7%), sản xuất xe có động cơ (tăng 150%), sản xuất cao su, plastic (tăng 32,9%) và sản xuất giường tủ đồ khác (tăng 147,1%).

Tổng vốn đầu tư xã hội dự kiến đạt 47.227 tỷ đồng, tăng 20,7%. Giá trị sản xuất ngành xây dựng tăng 12,5%. Diện tích nhà ở xây dựng mới trong năm đạt 1,56 triệu m² (bằng 84,2% so năm trước), trong đó dân tự xây dựng 0,75 triệu m². Tổng mức bán hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tăng 21,9%, trong đó bán lẻ tăng 22,9%. Tổng mức bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng bình quân tại Hà Nội hiện nay khoảng 1,5 triệu đồng/người/tháng, gấp hơn 2 lần bình quân cả nước. Kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn tăng 22%, trong đó xuất khẩu địa phương tăng 26,4%. Trong các mặt hàng xuất khẩu, máy in phun vẫn là một trong những nhóm đứng đầu về trị giá và đạt tốc độ tăng khá nhất (tăng 40,9%), sau đó là hàng may mặc (tăng 14,0%), hàng nông sản (tăng 14,7%)... Kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn Hà Nội tăng 21%, trong đó nhập khẩu địa phương tăng 20,2%. Vật tư, nguyên liệu (trừ xăng dầu) là mặt hàng nhập khẩu có tốc độ tăng cao nhất (23,4%), thứ hai là máy móc thiết bị phụ tùng (tăng 22,1%). Tổng lượng khách du lịch đến Hà Nội khoảng 6.452 nghìn lượt - tăng 10,5% so năm trước, trong đó có 1.282 nghìn

lượt khách quốc tế - tăng 25,9% so năm trước, khách nội địa là 5.170 nghìn lượt - tăng 7,3%. Ước tính giá trị tăng thêm ngành vận tải - bưu chính - viễn thông là 9,36% so năm trước. Khối lượng hàng hoá vận chuyển tăng 8,4%, khối lượng hàng hoá luân chuyển tăng 9,3%, doanh thu vận chuyển hàng hoá tăng 19,4%, khối lượng hành khách vận chuyển tăng 17%, khối lượng hành khách luân chuyển tăng 18,2% và doanh thu vận chuyển hành khách tăng 19,3%. Vận tải xe buýt khoảng 365 triệu lượt khách, chiếm 83% hoạt động vận tải hành khách (không tính phần xe buýt tỉnh ngoài khai thác tại các tuyến kế cận vào Hà Nội khoảng 30 triệu lượt khách). Để tăng cường hoạt động xe buýt, Thành phố Hà Nội thường xuyên huy động trên 900 phương tiện hoạt động tại 58 tuyến xe buýt, trong đó có 14 tuyến xã hội hoá. Giá trị tem thư tem máy giảm 1,4% so năm trước, bưu phẩm và chuyển phát nhanh giảm 12,4%. Doanh thu bưu chính tăng 3,2%. Lượng thuê bao mới tăng gồm hơn 140 nghìn thuê bao điện thoại (trong đó 40% thuê bao điện thoại di động) và 36 nghìn thuê bao Internet. Năm nay các mạng viễn thông do các nhà cung cấp được đầu tư và nâng cấp nhiều hơn nên đã hạn chế bớt tình trạng nghẽn mạch. Việc cạnh tranh thu hút khách giữa các mạng diễn ra khá quyết liệt. Người tiêu dùng được hưởng lợi nhiều do tiện ích tăng lên mà giá cước lại giảm đi. Trong mạng viễn thông, nhiều đường truyền Internet cũng đã được mở với tính năng vượt trội khiến cho tốc độ truy cập nhanh hơn.

Hiện Hà Nội có khoảng 16 nghìn doanh nghiệp và 100 nghìn cơ sở kinh doanh cá thể, kinh doanh thương mại dịch vụ, 1.200 văn phòng đại diện, 60 siêu thị và trung tâm thương mại.

Hoạt động thương mại có nhiều thay đổi với việc phát triển không ngừng của nhiều hình thức bán lẻ mới, hấp dẫn và tiện dụng cao làm cho thị trường Hà Nội ngày càng phong phú, sâu ướat và phát triển sâu rộng trong điều kiện Việt Nam đã gia nhập WTO. Đường như ảnh hưởng của việc triển khai các cam kết WTO bộc lộ rõ nét nhất ở sự liên hệ trực tiếp giữa việc cắt giảm thuế và tăng tự do hóa kinh doanh với việc nhập siêu (với mức xấp xỉ 9 tỷ USD của cả nước, một con số khá lớn để có thể cân bằng cán cân thương mại). Thực tế cho thấy việc cắt giảm thuế khiến sức cạnh tranh về giá của hàng ngoại nhập tăng, và cùng với việc mở cửa rộng hơn, cũng như sự sùng bái hàng ngoại sẵn có trong người tiêu dùng sẽ cấu thành hợp lực trực tiếp làm tăng lượng hàng ngoại nhập vào nước ta thời gian gần đây. Ngoài ra, việc dòng FDI đổ vào Việt Nam tăng cả về vốn cam kết, lẫn thực hiện cũng làm tăng nhu cầu nhập thiết bị, máy móc và nguyên vật liệu đầu vào cần thiết cho triển khai và hoạt động của các dự án này. Tuy nhiên, về tổng thể cần nhận thấy rằng việc nhập siêu lớn như vậy ở nước ta không phải là hiện tượng đột biến, mà nhập siêu gần như là bệnh mãn tính của nền kinh tế Việt Nam suốt nhiều thập kỷ nay. Điều này gắn với nhiều nguyên nhân liên quan đến năng lực sản xuất, nhu cầu nhập vật tư, thiết bị và đặc điểm tiêu dùng trong nước và đặc biệt là cả với chính sách tỷ giá của chính phủ được chỉ đạo bởi tư tưởng và truyền thống định giá cao đồng nội tệ. Kinh nghiệm thế giới, nhất là Trung Quốc và Mỹ cho thấy, một khi đồng nội tệ còn bị định giá cao hơn giá trị thực của nó thì nhập siêu là điều khó tránh khỏi. Du lịch Hà Nội trong một số năm gần đây phát triển khá là do hàng năm

Hà Nội có khoảng 1 triệu lượt khách quốc tế đến (chiếm 30% tổng lượng khách quốc tế đến Việt Nam) và Hà Nội có gần 500 khách sạn với 12.700 phòng, trong đó 187 khách sạn được xếp hạng với công suất buồng phòng luôn đạt trên 80%. Tồn tại hiện nay của du lịch Hà Nội là Hà Nội thiếu điểm tham quan du lịch đặc sắc, điểm vui chơi giải trí ít, khách sạn cao cấp thiếu và luôn bị quá tải trong các dịp tổ chức các sự kiện, khiến Hà Nội chỉ là điểm trung chuyển, chưa hấp dẫn khách ở lại lâu ngày và quay lại (70-80% số khách quốc tế này không quay lại Hà Nội nữa). Cần nhấn mạnh rằng, hiện tại, ít nhiều các nhà đầu tư nước ngoài còn bị hạn chế về mức độ tự do hóa tham gia các dịch vụ tài chính - ngân hàng, như tỷ lệ tham gia các liên doanh tài chính - ngân hàng, song sự hiện diện của họ ngày càng gia tăng. Có thể cảm nhận thấy điều đó qua ảnh hưởng của họ trên thị trường chứng khoán, sự vượt trội của họ trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ bảo hiểm và các dịch vụ tài chính đối ngoại khác. Có nhiều cơ sở thực tế cho thấy, chẳng bao lâu nữa tình hình sẽ có những chuyển động đáng kể theo chiều hướng tăng áp lực cạnh tranh thị trường khá nặng nề cho các doanh nghiệp trong nước kinh doanh các dịch vụ này, và đòi hỏi họ cần sớm xây dựng, triển khai quyết liệt hơn các đối sách thích hợp, hiệu quả cả về liên doanh, liên kết với nhau và với các đối tác nước ngoài tăng vốn, mở rộng danh mục và nâng cao chất lượng cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính - ngân hàng, trong đó có dịch vụ bảo hiểm và tài chính đối ngoại, tư vấn tài chính. Có thể nói một trong những thành công tiếp nối của những năm gần đây là vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có xu hướng tăng mạnh. Chúng ta đang và sẽ chứng kiến sự

bùng nổ làn sóng đầu tư nước ngoài cả FDI lẫn FPI (tức đầu tư gián tiếp) vào Việt Nam, trong đó có Thủ đô Hà Nội. Điều này gắn với sự tin tưởng của các nhà đầu tư nước ngoài về phương diện pháp lý, môi trường đầu tư, cũng như các cơ hội và triển vọng mới, to lớn về thị trường Việt Nam và khu vực sẽ mở ra ở thời kỳ "hậu WTO" của Việt Nam. Hơn nữa, việc Việt Nam gia nhập WTO và được hưởng quy chế thương mại bình thường vĩnh viễn trong quan hệ kinh tế với Mỹ kể từ năm 2007 sẽ là động lực mới, mạnh mẽ thúc đẩy dòng FDI, FPI từ Mỹ và kéo theo nó là các dòng vốn khác từ các nhà đầu tư hàng đầu thế giới. Cải cách hành chính đã và đang có tác động tích cực đến sự gia tăng dòng vốn đầu tư. Lấy ví dụ, chỉ bằng việc ba cơ quan là Sở Kế hoạch - Đầu tư, Thuế và Công an ngồi chung một chỗ, thực hiện cơ chế một cửa trong cấp đăng ký kinh doanh, cấp mã thuế và con dấu cho doanh nghiệp ở Hà Nội từ ngày 01/11/2007 đã giúp giảm ít nhất 1/3 thời gian mà doanh nghiệp phải làm trong khi đăng ký thành lập doanh nghiệp mới ở Hà Nội. Trong 9 tháng đầu năm 2007, có 8.100 doanh nghiệp được cấp giấy phép đăng ký kinh doanh (tăng 13% so cùng kỳ năm trước) với tổng số vốn đăng ký là 85.000 tỷ đồng (tăng 325% so cùng kỳ năm trước). Tính đến hết tháng 8/2007, trên địa bàn Hà Nội đã có hơn 54.000 doanh nghiệp đang hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, với tổng số vốn điều lệ hơn 11 tỷ USD... Ước tính 9 tháng đầu năm 2007 Hà Nội thu hút được 236 dự án FDI với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 1.128 triệu USD (chưa kể các kết quả thu hút FDI trong các khu công nghiệp và chế xuất do Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất thành phố Hà Nội phụ trách). So với các địa phương khác về kết quả thu hút FDI trong 9 tháng đầu năm

thì Hà Nội đứng thứ hai và xét theo mức cả năm 2007 thì Hà Nội đứng thứ tư, với khoảng 1,7 tỷ USD. Dự kiến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của khu vực đầu tư nước ngoài năm 2007 trên địa bàn Thủ đô có thể đạt hoặc vượt kế hoạch định hướng đề ra: Vốn thực hiện ước 400 triệu USD (bằng kế hoạch, ước tính tăng 15% so với năm 2006), doanh thu 3,1 tỷ USD (vượt kế hoạch - 2.900 triệu USD), xuất khẩu 1,55 tỷ USD, nộp ngân sách 250 triệu USD; lao động có việc làm mới trong năm trong khu vực đầu tư nước ngoài trên 10.000 người. Như vậy, có thể nói, năm 2007 tình hình thu hút đầu tư nước ngoài tiếp tục đạt mức tăng trưởng cao, Hà Nội cũng như Việt Nam đang trở thành điểm đến đầy hứa hẹn của các nhà đầu tư nước ngoài (đứng thứ 6 thế giới về sự hấp dẫn đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin theo xếp hạng của một tổ chức nghiên cứu của Ấn Độ).

II. Một số dự báo về các tác động của việc Việt Nam gia nhập WTO đến đời sống kinh tế - xã hội của Thủ đô Hà Nội.

Tham gia WTO và thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế sâu, toàn diện của Việt Nam sẽ đem lại những xung lực mới trong định hướng phát triển và đẩy mạnh công cuộc đổi mới của đất nước ta nói chung và Hà Nội nói riêng, mà nổi bật là:

1. Thúc đẩy tốc độ tăng trưởng GDP và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhanh hơn theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phù hợp lợi thế so sánh, phân công lao động quốc tế và nhu cầu, triển vọng thị trường cả trong nước, cũng như quốc tế.

Tốc độ tăng GDP từ 2007-2010 sẽ nhanh hơn giai đoạn tiếp theo. Đòi hỏi

và tạo điều kiện cho phép phát triển các ngành, sản phẩm có hàm lượng vốn, khoa học công nghệ và chất lượng cao, giá cả cạnh tranh, trong đó và trước hết là một số ngành, sản phẩm của công nghiệp xây dựng và lắp ráp, công nghiệp phụ trợ, dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất - kinh doanh và đời sống đô thị, các sản phẩm nông nghiệp sạch, cụ thể:

** Về Công nghiệp:*

Sẽ phát triển mạnh hơn các ngành công nghiệp xây dựng đòi hỏi có công nghệ, trình độ cao đủ sức xây dựng các trung tâm, tổ hợp khách sạn, thương mại và hội nghị cao cấp, quy mô lớn và các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện đại khác ở trong nước và quốc tế.

Sẽ phát triển nhanh hơn các ngành công nghiệp phụ trợ, công nghiệp thiết kế mẫu - mã, chế tạo cơ khí chính xác, ô tô và các phương tiện vận tải, các ngành sản xuất vật liệu xây dựng, điện, điện tử và một số ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng cao cấp khác.

Sẽ có sự hạn chế dần quy mô ngành dệt may gia công, lắp ráp và công nghiệp sử dụng nhiều lao động phổ thông và chuyển dịch các ngành này ra các tỉnh lân cận thuộc vùng Thủ đô; tăng dần tỷ trọng các công đoạn chế biến, thiết kế mẫu và gia công tinh xảo hơn, và sản phẩm có nhiều tính năng khác biệt cao hơn. Triển vọng thị trường xuất khẩu hàng dệt may vào Mỹ, EU và một số thị trường mới ở Châu Phi, Mỹ Latinh sẽ mở rộng hơn. Các doanh nghiệp dệt may Việt Nam và Hà Nội phải tập trung nhiều hơn vào nâng cao sức cạnh tranh thông qua việc cải tiến mẫu, mã và thay đổi cơ cấu sản phẩm.

Công nghiệp sản xuất hàng điện tử cũng như giá các sản phẩm điện, điện tử, điện lạnh sẽ có sự cạnh tranh

nhiều hơn và kết quả người tiêu dùng sẽ được hưởng lợi nhiều hơn về giá cả, mẫu mã, chất lượng các sản phẩm và dịch vụ hậu mãi liên quan đến các sản phẩm này.

Ngành sản xuất vật liệu xây dựng giá rẻ và cao cấp sẽ chịu sức ép cạnh tranh mạnh mẽ hơn từ Trung Quốc và các "đại gia" quốc tế khác. Chỉ những doanh nghiệp Việt Nam kinh doanh các sản phẩm vật liệu xây dựng có chất lượng và giá cả trung bình, phù hợp nhu cầu và mức sống của đại bộ phận dân cư mới có triển vọng phát triển trong thời gian trước mắt, với điều kiện không ngừng nâng cao trình độ công nghệ, quản lý và nhân lực.

** Về Nông nghiệp:*

Cơ hội thị trường xuất khẩu sẽ mở ra rộng hơn cho các sản phẩm nông nghiệp sạch, được chế biến sâu và đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng quốc gia và quốc tế, đặc biệt là hoa, cây cảnh, rau và thịt của các giống cây, con đặc sản.

Chăn nuôi quy mô nhỏ, hộ gia đình sẽ suy giảm dần, nhường chỗ cho chăn nuôi quy mô lớn, áp dụng công nghệ tiên tiến, quy trình khép kín và tổ chức dưới hình thức trang trại hoặc doanh nghiệp nông nghiệp.

Việc dỡ bỏ hàng rào bảo hộ nông sản và giảm bớt trợ cấp nông nghiệp sẽ có thể gây ra sự khó khăn về cạnh tranh cho một số sản phẩm của kinh tế hộ và doanh nghiệp nông nghiệp có năng lực hạn chế. Nhiều nông sản nước ngoài (từ Mỹ, Australia, Trung Quốc,...) sẽ được nhập khẩu và cạnh tranh trực tiếp với các nông sản nội địa.

Các sản phẩm được chế biến từ gỗ và từ các làng nghề truyền thống có nhiều cơ hội tăng quy mô sản xuất, mở rộng thị trường và hiện đại hóa công nghệ; Các hoạt động nhập khẩu gỗ nguyên liệu sẽ gia tăng hơn. Đồng thời, nhu cầu xây dựng, phát triển

vùng nguyên liệu và phát triển các làng nghề theo quy hoạch và hiện đại hóa cũng sẽ gia tăng tính cấp thiết.

** Về Dịch vụ:*

Sự cạnh tranh trên thị trường dịch vụ tài chính sẽ diễn ra ở mức độ cao hơn đối với các doanh nghiệp, tổ chức tài chính - tín dụng trong nước so với các lĩnh vực dịch vụ khác, cả do tốc độ mở cửa theo lộ trình cam kết, lẫn do những hạn chế từ bản thân các tổ chức này của Việt Nam và Hà Nội. Sẽ xuất hiện sự bùng nổ làn sóng đầu tư gián tiếp nước ngoài và liên doanh giữa các tổ chức dịch vụ tài chính - ngân hàng trong nước với các nhà đầu tư tài chính - ngân hàng nước ngoài, cả theo hình thức song phương, lẫn đa phương. Cơ cấu các sản phẩm sẽ được đa dạng hóa và chất lượng, giá cả các sản phẩm dịch vụ tài chính - ngân hàng sẽ có sự cải thiện đáng kể, đáp ứng tốt hơn nhu cầu dân sinh và doanh nghiệp, cũng như tạo ra điều kiện mới cho việc quản lý nhà nước thông qua chính sách tài chính - tiền tệ.

Sẽ có sự phát triển mới về hệ thống thương mại phân phối hiện đại, bao gồm các tập đoàn, chuỗi, mạng siêu thị và đại lý, cửa hàng bán lẻ kinh doanh trên địa bàn Thủ đô và cả nước, hoặc xuyên quốc gia...

Các tranh chấp thương mại, thương hiệu và tội phạm gian lận thương mại sẽ gia tăng cùng với sự gia tăng chủng loại hàng hóa thật, giả, nhái...

Yêu cầu về xã hội hóa và phát triển các dịch vụ đô thị khác như vệ sinh môi trường, nước sạch, vận tải hành khách công cộng, y tế, giáo dục - đào tạo, giải trí và nhà ở dân sinh, cũng như nhà công vụ khác sẽ có sự gia tăng đáng kể cả về lượng và chất, đặc biệt là trong y tế, giải trí và nhà ở.

Du lịch sẽ nổi lên là một trong các ngành dịch vụ chủ đạo và có nhiều tiềm năng phát triển, cũng như ngày

càng tạo động lực và đóng góp tích cực toàn diện nhiều nhất vào phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô. Đồng thời, du lịch phát triển cũng đặt ra nhiều yêu cầu mới về sự di chuyển và quản lý dân cư, nhập cư, an ninh và trật tự xã hội trong cả các đô thị, lẫn các vùng sâu, xa...

2. Khu vực doanh nghiệp đứng trước yêu cầu nâng cao sức cạnh tranh, đẩy nhanh quá trình tái cấu trúc, tăng cường sự hợp tác, gắn kết kinh tế và gia tăng tính chất "quốc tế hóa" cả cấp vĩ mô, lẫn vi mô.

Hội nhập sâu vào WTO, cũng như các cam kết quốc tế khác sẽ đặt ra nhu cầu, động lực và cơ hội mới về thúc đẩy quá trình đổi mới, tái kết cấu khu vực doanh nghiệp theo hướng tăng cường song hành giữa cạnh tranh và tính liên kết hợp tác kinh tế, phát triển mô hình công ty và tập đoàn kinh tế cổ phần, đa sở hữu hoạt động xuyên quốc gia với quy mô lớn, trung bình, nhỏ và siêu nhỏ...

Cùng với quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, cũng như các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, sẽ đồng thời diễn ra quá trình tái cấu trúc các doanh nghiệp để hình thành cơ cấu kinh tế hai tầng - với tầng trên là các doanh nghiệp lớn, mạnh cả về tài chính, công nghệ, hoạt động xuyên quốc gia và tổ chức theo mô hình tập đoàn, công ty mẹ - con, còn tầng dưới là các doanh nghiệp vừa và nhỏ được chuyên môn hóa sâu và có quan hệ hợp tác chặt chẽ hơn với các doanh nghiệp khác. Sẽ ngày càng giảm dần sự khác biệt giữa các loại hình doanh nghiệp, các thành phần kinh tế và tính chất trong nước - nước ngoài của các doanh nghiệp, cũng như các thị trường. Các công ty cổ phần, đa sở hữu sẽ ngày càng trở thành hình thức chủ yếu trong tổ chức của

doanh nghiệp. Các công ty tư nhân và công ty có vốn đầu tư nước ngoài sẽ ngày càng chiếm tỷ trọng lớn hơn và có đóng góp ngày càng quan trọng hơn, trở thành động lực chính cho sự phát triển kinh tế tương lai của mỗi địa phương, cũng như cả nước. Các quá trình mua - bán, sáp nhập, giải thể, phá sản doanh nghiệp sẽ diễn ra ngày càng nhiều, nhanh và mức độ ngày càng lớn hơn trước yêu cầu thị trường và mục tiêu phát triển của doanh nghiệp. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước sẽ có sự phát triển mạnh mẽ, với một số đột phá cả về quy mô và vai trò trong tất cả lĩnh vực, như công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp, và trong toàn bộ đời sống kinh tế - xã hội Thủ đô. Về dài hạn, khu vực này sẽ tạo nguồn thu ngân sách nhà nước lớn nhất, động lực đầu tư và tăng trưởng mạnh nhất, tạo nhiều việc làm mới và góp phần quyết định trong cải thiện thu nhập dân cư, người lao động.

Thực tiễn cạnh tranh và yêu cầu tham gia vào quá trình phân công lao động quốc tế, trở thành bộ phận của chuỗi giá trị toàn cầu sẽ cho phép và buộc các doanh nghiệp phải mở rộng và tăng cường các quan hệ hợp tác, gắn kết kinh tế ngày càng sâu, rộng, chặt chẽ và toàn diện hơn. Các quan hệ kinh doanh theo mạng sẽ rất phát triển và ngày càng trở nên phức tạp, với sự tham gia đồng thời của tất cả các doanh nghiệp với đủ loại hình, quy mô, tính chất và trình độ phát triển khác nhau, ngày càng mang tính liên cấp, liên ngành, liên quốc gia,... trong sự tuân thủ các luật chơi và tiêu chuẩn chất lượng đồng nhất. Mỗi doanh nghiệp sẽ vừa có sự chuyên môn hóa sâu trong sản xuất - kinh doanh, vừa có sự năng động cao, sẵn sàng điều chỉnh, thay đổi, đa dạng hóa các mẫu mã, sản phẩm, lĩnh vực sản xuất kinh doanh trước những biến

động nhanh chóng của thị trường và đơn đặt hàng của đối tác. Các tổ chức đoàn thể, hiệp hội ngành nghề của doanh nghiệp cũng sẽ có sự phát triển, mở rộng quy mô, tính chất để trở nên có tính "mở" hơn, mang tính thị trường hơn, bao quát và thu hút ngày càng rộng rãi hơn các doanh nghiệp hội viên, không phân biệt nguồn gốc sở hữu, loại hình tổ chức và tính chất ngành nghề, địa phương. Sự hợp tác, phối hợp hoạt động của các doanh nghiệp sẽ ngày càng tăng và củng cố trong kinh tế, đồng thời mở rộng dần sang lĩnh vực xây dựng chính sách, cải thiện môi trường đầu tư và cả các lĩnh vực chính trị - xã hội khác.

Tính chất quốc tế hóa bao phủ ngày càng đậm nét và xuyên suốt các quá trình sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp, từ việc tiếp cận các yếu tố "đầu vào" (nguyên liệu, công nghệ, nguồn vốn, thiết bị máy móc, kể cả nhân lực...) đến quá trình tổ chức quản lý bên trong doanh nghiệp (cơ cấu tổ chức, công nghệ quản lý, các tiêu chuẩn chất lượng...), cũng như việc thực hiện "đầu ra" cho các hàng hóa, dịch vụ mà doanh nghiệp cung cấp (thị trường, đối tác và các luật lệ, thể chế quốc tế)... Tư duy toàn cầu, thị trường toàn cầu và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu sẽ ngày càng chi phối tư duy, thị trường và định hướng chiến lược phát triển của doanh nghiệp. Không phải là nguồn vốn, mà chính là tư duy chiến lược đúng đắn dựa trên sự tiếp cận nhanh chóng, thuận lợi, chính xác các thông tin đa dạng cần thiết và việc biết ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ, cũng như thu hút, trọng dụng, phát huy các nhân tài trong mọi lĩnh vực... mới trở thành động lực chính quyết định sự tồn tại, phát triển của doanh nghiệp. Đồng thời, các doanh nghiệp thành công cũng thường là các doanh

nghiệp xây dựng và bảo vệ thành công thương hiệu, cũng như văn hóa kinh doanh đặc sắc của mình và thực hiện tốt các trách nhiệm xã hội có liên quan của doanh nghiệp. Trong tương lai, cùng với quá trình tách rời quyền sở hữu với quyền điều hành doanh nghiệp, đội ngũ và thị trường các giám đốc làm thuê chuyên nghiệp sẽ ngày càng phát triển, có vai trò ngày càng quyết định trong quá trình phát triển và thành công của doanh nghiệp, không phân biệt là doanh nghiệp nhà nước hay ngoài nhà nước. Thậm chí, giá trị cổ phần của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán cũng sẽ tăng giảm một phần tùy theo “thương hiệu”, uy tín, chất lượng của người giám đốc điều hành doanh nghiệp.

Đặc biệt, không gian kinh tế và tiềm năng thị trường sẽ đa dạng hơn, được mở rộng và gắn kết chặt chẽ với không gian, quy hoạch vùng Thủ đô, cũng như với các thị trường quốc tế truyền thống và mới, thông qua sự gia tăng mạnh mẽ hơn của các dòng đầu tư trực tiếp và gián tiếp của trong nước và nước ngoài. Trong vòng 3-5 năm tới, sẽ xuất hiện sự bùng nổ làn sóng đầu tư mới của cả các nhà đầu tư tư nhân trong nước, lẫn nước ngoài trên địa bàn Thủ đô. Các quan hệ kinh tế đối ngoại của Thủ đô sẽ có sự phát triển mới về quy mô và chất lượng, với sự xuất hiện các tập đoàn, công ty và công trình, dự án kinh tế lớn và siêu lớn, liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài, lan tỏa và bao quát hầu hết các lĩnh vực kinh tế và cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của Thủ đô.

3. Độc quyền kinh tế kiểu mới và các loại tội phạm kinh tế gắn với hoạt động của doanh nghiệp sẽ gia tăng, đòi hỏi sự đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế.

Môi trường đầu tư kinh doanh, chất lượng phát triển và sức cạnh tranh kinh tế của toàn bộ nền kinh tế, cũng như của từng khu vực kinh tế sẽ được cải thiện từng bước theo hướng thị trường, bình đẳng và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hơn, trước hết ở khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và tư nhân, cũng như ở các doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hóa. Cùng với sự phát triển, mở rộng các hoạt động kinh doanh theo hướng tự do hóa, thị trường hóa và quốc tế hóa, sẽ xuất hiện những xu thế và thành quả tích tụ, tập trung kinh tế mới gắn với các hoạt động của các doanh nhân và doanh nghiệp ngoài nhà nước và nước ngoài, dẫn đến những cơ hội và khả năng độc quyền kinh tế kiểu mới, phi truyền thống, phi hành chính. Hơn nữa, các dạng tội phạm kinh tế cả truyền thống và phi truyền thống cũng sẽ gia tăng, ngày càng mang tính quốc tế và liên ngành, có tổ chức hơn, nhất là các tội phạm lừa đảo, rửa tiền, gian lận thương mại, vi phạm sở hữu trí tuệ và trốn thuế... Bên cạnh đó, trên địa bàn Thủ đô cũng sẽ có sự gia tăng các sức ép cạnh tranh toàn diện và gia tăng làn sóng phá sản của một số doanh nghiệp trong nước. Đồng thời, sẽ xuất hiện nhiều động thái mới, phức tạp và nhạy cảm hơn, liên quan đến những hiện tượng mua-bán, sáp nhập và phá sản doanh nghiệp, cùng với các dịch vụ kèm theo, thất nghiệp, bất ổn định thị trường (nhất là thị trường tài chính) và tội phạm kinh tế trong nước và quốc tế, cũng như sẽ phát sinh nhiều tranh chấp và kéo theo sự phát triển các dịch vụ tư pháp, hỗ trợ tư pháp, tư vấn kinh doanh trong nước và quốc tế, nhất là liên quan đến các yếu tố nước ngoài.

Quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp trong bối cảnh “hậu WTO”

không chỉ phải bảo đảm xây dựng một bộ máy quản lý kinh tế nhà nước thân thiện, đồng hành cùng doanh nghiệp,... mà còn cần có sự đổi mới về tư duy và nội dung, phương pháp thực hiện để kịp thời định hướng, điều chỉnh sự phát triển kinh tế đất nước, doanh nghiệp và giảm thiểu các tội phạm kinh tế nói trên, cùng với những chấn động, bất ổn kinh tế "ngoại nhập" khác của thời kỳ toàn cầu hóa.

Sẽ có sự cải thiện và nâng cao hơn nhận thức về yêu cầu đảm bảo sự hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế - xã hội của nhà nước theo hướng thị trường hơn, bình đẳng và công bằng hơn, minh bạch, ổn định, nhất quán, cũng như tạo thuận lợi cho kinh doanh và thân thiện với doanh nghiệp hơn, thống nhất hơn giữa môi trường đầu tư kinh doanh trong nước và nước ngoài, cũng như giữa Thủ đô với các tỉnh, địa phương khác. Sẽ đặt ra những yêu cầu mới cấp bách hơn về kiện toàn bộ máy, nâng cao chất lượng cán bộ và năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các hoạt động của đời sống kinh tế - xã hội Thủ đô, đặc biệt là yêu cầu về loại bỏ các đầu mối, cơ sở, công đoạn quản lý trung gian chông chéo, kém hiệu năng, thiếu trách nhiệm, và thay thế các cán bộ chủ chốt, cũng như công chức thừa hành bằng những bộ phận và cá nhân có đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm và năng lực cao hơn, được giám sát chặt chẽ, hiệu quả hơn cả về phía luật pháp, lẫn từ phía đối tượng chịu sự quản lý và công luận xã hội. Dân chủ hóa về chính trị và kinh tế - xã hội sẽ được tăng cường một bước. Vai trò quản lý và các công cụ can thiệp của nhà nước vào các lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội sẽ có sự điều chỉnh mạnh theo hướng: Giảm can thiệp trực tiếp, tăng can thiệp gián

tiếp thông qua luật pháp, và các hỗ trợ về phát triển khoa học và công nghệ, đào tạo nhân lực, cơ sở hạ tầng, cung cấp thông tin và dịch vụ công; Phát triển đồng bộ và hoàn thiện các thể chế thị trường; Giảm bớt quy mô các đầu tư của nhà nước và khu vực doanh nghiệp nhà nước, cùng với việc tự do hóa và gia tăng tỷ trọng tương ứng các đầu tư và quy mô của khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước. Đặc biệt, cơ chế chi tiêu và quản lý ngân sách nhà nước sẽ có sự điều chỉnh theo hướng khắc phục các hạn chế của năm ngân sách, tăng cường tính tự chủ cho cơ sở và hướng về quản lý chất lượng sản phẩm đầu ra, cũng như đảm bảo sự công bằng hơn giữa các doanh nghiệp, đối tượng thụ hưởng... Vai trò của nhà nước trong việc hỗ trợ và bảo vệ các doanh nghiệp Hà Nội, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài sẽ được đề cao và trở nên bức thiết hơn, nhất là trong lĩnh vực liên quan đến đảm bảo môi trường pháp lý và thông tin thị trường, cũng như bảo đảm quyền sở hữu tài sản, an ninh, an toàn tính mạng và đời sống tinh thần, sự hợp tác và xử lý các tranh chấp có thể diễn ra trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, doanh nhân. Quyền lợi và cơ chế tiếp cận thông tin cho các doanh nghiệp và người dân cũng được đề cao, hoàn thiện hơn, trong đó có các thông tin liên quan đến hệ thống luật pháp, chính sách hiện hành hoặc dự kiến ban hành; các quy trình thủ tục hành chính và trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân có liên quan; chức năng và các phán quyết của tòa án và các cơ quan có thẩm quyền về những tranh chấp đầu tư, kinh doanh, thương mại, lao động,... cũng như thông tin về các cam kết trong hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam và thông tin về môi trường luật pháp, cơ hội, triển vọng

thị trường và các thông tin khác về đối tác và các dịch vụ thị trường.

Bên cạnh sự gia tăng vai trò kinh tế của khu vực kinh tế ngoài nhà nước, sẽ có sự gia tăng sự tham gia, vai trò và ảnh hưởng thực tế của các doanh nghiệp, đại diện của các khu vực kinh tế ngoài nhà nước trong các tổ chức chính trị, cơ quan lập pháp và hiệp hội đoàn thể, tổ chức xã hội nghề nghiệp ở các cấp trung ương, cũng như ở địa phương. Vai trò của các hiệp hội ngành nghề sẽ được gia tăng trên cơ sở đổi mới mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động, đa dạng hóa và tự do hóa hơn các phương thức tổ chức và lĩnh vực, các hoạt động cho phép đối với các hiệp hội này. Đặc biệt, sẽ xuất hiện các dạng hiệp hội ngành nghề, doanh nghiệp mới có tầm hoạt động rộng hơn, bao quát nhiều ngành nghề, doanh nghiệp và có tính quốc tế cao hơn, đảm nhận vai trò đại diện, hỗ trợ và bảo vệ quyền lợi cho doanh nghiệp đầy đủ, trực tiếp và hiệu quả hơn, là cầu nối tích cực hơn giữa các cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp...

4. Thúc đẩy việc đa dạng hóa các giá trị và hoạt động văn hóa - xã hội, cũng như làm gay gắt hơn các vấn đề về môi trường và quản lý đô thị.

Bên cạnh việc làm tăng tính mở, hòa đồng của văn hóa truyền thống vào đời sống văn hóa, xã hội khu vực và quốc tế, cũng như làm thay đổi mạnh mẽ các tiêu chuẩn giá trị, nhận thức của các cán bộ và người dân về đời sống xã hội và kinh doanh hiện đại, còn có thể làm gia tăng các hiện tượng lệch chuẩn nhận thức, văn hóa, thẩm mỹ và đạo đức theo yêu cầu xây dựng nền văn hóa và con người Thủ đô thanh lịch, văn minh.

Hội nhập WTO không chỉ làm xuất hiện nhiều điển hình mới về tài năng chuyên môn, bản lĩnh thị trường,

thành công kinh doanh và có tên tuổi trong nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, mà còn có thể làm gia tăng áp lực căng thẳng về xã hội gắn với tình trạng thất nghiệp, tự tử do thất bại trong kinh doanh và áp lực của cuộc sống hiện đại, sự phân hóa giàu - nghèo; làn sóng di dân tự do và các loại tội phạm kinh tế hoặc các thân phận bất hạnh, kém may mắn khác trong khi hệ thống an sinh, bảo đảm xã hội có nhiều bất cập.

Sự phát triển kinh tế theo hướng thị trường và làn sóng đô thị hóa Thủ đô trong thời gian tới còn có thể gây ra các tổn hại nặng nề về môi trường. Cùng với việc đáp ứng nhu cầu về chất lượng sản phẩm của các thị trường trên thế giới, việc gia tăng các biện pháp quản lý môi trường của Hà Nội theo yêu cầu của WTO và các cam kết quốc tế khác sẽ giúp định hướng và đề cao yêu cầu lựa chọn các dây chuyền sản xuất sạch hơn, các doanh nghiệp sẽ phải đầu tư cải tạo lại dây chuyền sản xuất của mình và cải thiện chất lượng cạnh tranh sản phẩm của mình trên thị trường thế giới. Chất lượng môi trường sẽ được cải thiện do Hà Nội phải tích cực hơn trong thực hiện các cam kết quản lý và bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế và theo thông lệ quốc tế. Các công nghệ sạch ngày nay có xu thế trở thành các hệ thống chủ đạo, tạo ra các đầu ra của quy trình sản xuất, giám sát quy trình công nghệ và phân tích. Các công nghệ này giúp bảo vệ môi trường, ít gây ô nhiễm, sử dụng tất cả các nguồn tài nguyên một cách bền vững hơn, tái chế nhiều chất thải và sản phẩm hơn, cũng như xử lý các chất cặn bã theo cách được chấp nhận rộng rãi hơn, so với các công nghệ được thay thế. Các công nghệ hợp lý về môi trường bao gồm các quy trình và các công nghệ sản xuất tạo ra ít, hoặc không có chất thải, tái chế và tái sử dụng các

công nghệ cuối đường ống, để xử lý chất thải. Ngoài ra, việc tuân thủ các cam kết về môi trường còn tạo cơ hội cho Hà Nội có được sự hỗ trợ nhiều hơn về kỹ thuật, về thông tin, về đào tạo, tiếp thu được nhiều bài học kinh nghiệm bảo vệ môi trường của các nước và tổ chức quốc tế. Tuy nhiên, việc tự do hóa kinh doanh trong khuôn khổ WTO còn có thể gây ra tác động tiêu cực đến môi trường ở chỗ: Các doanh nghiệp trong nước, cũng như các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, sẽ có được nhiều thuận lợi để đẩy mạnh sản xuất. Với mục đích mong muốn chiếm lĩnh được thị trường, tăng lợi nhuận, các nhà đầu tư cả trong nước và nước ngoài sẽ ra sức khai thác tài nguyên và giảm thiểu các chi phí bảo vệ môi trường dẫn đến nguy cơ gia tăng ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên nếu Thành phố buông lỏng các tiêu chuẩn môi trường đối với các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nước ngoài... Hội nhập còn làm gia tăng sức ép lên chất lượng môi trường do gia tăng lượng và nguồn phát thải trên cơ sở bùng nổ các hoạt động sản xuất kinh doanh. Đối với Hà Nội, nguy cơ ô nhiễm môi trường càng cao nếu những ngành công nghiệp có chất thải nguy hại như công nghiệp điện tử, công nghiệp hoá chất, cơ kim khí, chế biến thực phẩm... ngày càng phát triển. Trong nỗ lực nhằm tăng sức cạnh tranh, các doanh nghiệp của Hà Nội sẽ nhập khẩu máy móc và nhận chuyển giao công nghệ nhiều hơn. Nếu không có các chính sách nhập khẩu thích hợp thì Hà Nội dễ trở thành bãi thải về công nghệ và nguyên vật liệu kém chất lượng của các nước phát triển, dẫn đến nguy cơ về cái gọi là "đống rác sinh thái - ecodumping", là những tác nhân gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng

Tóm lại, cả trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, các doanh nghiệp Hà Nội nói riêng, Việt

Nam nói chung bên cạnh những thuận lợi về triển vọng mở rộng thị trường và cạnh tranh bình đẳng cả trong và ngoài nước, còn gặp nhiều thách thức phải vượt qua về công nghệ, chất lượng lao động trình độ cao, nguồn nguyên phụ kiện rẻ, tập trung, ổn định, cũng như việc xây dựng, quảng bá, bảo vệ thương hiệu mẫu mã sản phẩm và hệ thống phân phối, cùng với các dịch vụ hậu mãi kèm theo. Các doanh nghiệp trong các lĩnh vực cũng đứng trước các yêu cầu ngày càng bức xúc hơn về nâng cao năng lực cạnh tranh trên cơ sở sự tích tụ, tập trung các nguồn vốn, kiến thức về kinh tế thị trường, bản lĩnh kinh doanh, môi trường luật pháp trong nước và quốc tế, cùng khả năng hợp tác, xử lý các thông tin và tranh chấp có thể xảy ra trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, nhất là trên thị trường nước ngoài. Nhiều động thái kinh tế trái chiều sẽ diễn ra cả trong kinh tế đối nội, lẫn đối ngoại... Song về cơ bản, nền kinh tế tiếp tục nhận được những xung lực mới, mạnh mẽ, tích cực để phát triển ngoạn mục hơn ■

Tài liệu tham khảo :

1. *Giải pháp tài chính thúc đẩy phát triển kinh tế Thành phố Hà Nội.* TS. Nghiêm Xuân Đạt, TS. Nguyễn Minh Phong (đồng chủ biên). NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2002.
2. *Hà Nội trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.* TS. Nghiêm Xuân Đạt, TS. Nguyễn Minh Phong (đồng chủ biên). NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2002.
3. *Phát triển kinh tế tư nhân ở Hà Nội.* TS. Nguyễn Minh Phong - Chủ biên. NXB Chính trị quốc gia - Hà Nội 10/2004.
4. *Vốn dài hạn cho đầu tư phát triển kinh tế ở Hà Nội.* TS. Nguyễn Minh Phong - Chủ biên. NXB Chính trị quốc gia - Hà Nội 11/2004.
5. *Phát triển các thành phần kinh tế ở Hà Nội thời kỳ đổi mới.* ThS. Hoàng Mạnh Hiến - TS. Nguyễn Minh Phong (đồng chủ biên). NXB Tài chính - Hà Nội 2005.
6. *Phát triển thị trường khoa học công nghiệp giữa Hà Nội với các tỉnh, địa phương trong cả nước.* TS. Nguyễn Minh Phong - Chủ biên. NXB Tài chính - Hà Nội 2005.
7. *Các doanh nghiệp Việt Nam - Hợp tác và phát triển.* TS. Nguyễn Minh Phong - PGS. TS. Đinh Trọng Thịnh đồng chủ biên. NXB Tài Chính - Hà Nội 2007.
8. *Báo cáo thống kê hàng tháng và cả năm, năm 2007 - Cục Thống kê Hà Nội.*